

Phụ lục

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM 2025 (ĐỢT 2) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI

Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của HĐND huyện Minh Long)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (đợt 2)				Ghi chú
					Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
						NSTW	NSDP		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
TỔNG CỘNG					2.034,000	1.769,000	265,000	2.034,000	1.769,000	177,000	88,000	1.206,000	1.049,000	105,000	52,000	
A	ĐỰ' ÁN 1: GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT				1.334,000	1.160,000	174,000	1.334,000	1.160,000	116,000	58,000	506,000	440,000	44,000	22,000	
*	Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở				1.334,000	1.160,000	174,000	1.334,000	1.160,000	116,000	58,000	506,000	440,000	44,000	22,000	
1	Xã Long Mai	Xã Long Mai	Xã Long Mai	2024	690,000	600,000	90,000	690,000	600,000	60,000	30,000	322,000	280,000	28,000	14,000	
3	Xã Thanh An	Xã Thanh An	Xã Thanh An	2024	644,000	560,000	84,000	644,000	560,000	56,000	28,000	184,000	160,000	16,000	8,000	
C	ĐỰ' ÁN 4: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA LĨNH VỰC DÂN TỘC				700,000	609,000	91,000	700,000	609,000	61,000	30,000	700,000	609,000	61,000	30,000	
I	UBND xã Long Môn				700,000	609,000	91,000	700,000	609,000	61,000	30,000	700,000	609,000	61,000	30,000	
*	Công trình khởi công mới năm 2025				700,000	609,000	91,000	700,000	609,000	61,000	30,000	700,000	609,000	61,000	30,000	
2	Đường bê tông xi măng Dốc Ba cây - Cà xen	Xã Long Môn	Thôn Cà xen	2025	700,000	609,000	91,000	700,000	609,000	61,000	30,000	700,000	609,000	61,000	30,000	

506,000

Phụ lục

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM 2025 (ĐỢT 2) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MI

Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của HĐND huyện Minh Long)

TT	Danh mục công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Giá trị Quyết toán hoặc khối lượng hoàn thành				Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2025 (Đợt 1)				Kế hoạch vốn năm 2025 (đợt 2)		
					Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:	
						NSTW	NSDP		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh				
TỔNG CỘNG					3.606,000	3.137,000	469,000	3.606,000	3.137,000	313,000	156,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2.392,000	2.080,000	208,000	104,000	1.940,877	1.740,766	148,111
A	DỰ ÁN 1: GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIỂU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT				2.906,000	2.528,000	378,000	2.906,000	2.528,000	252,000	126,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2.392,000	2.080,000	208,000	104,000	803,000	710,000	71,000
*	Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở				2.902,000	2.524,000	378,000	2.902,000	2.524,000	252,000	126,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2.392,000	2.080,000	208,000	104,000	506,000	440,000	44,000
1	Xã Long Mai	Xã Long Mai	Xã Long Mai	2024	690,000	600,000	90,000	690,000	600,000	60,000	30,000					368,000	320,000	32,000	16,000	322,000	280,000	28,000
2	Xã Long Môn	Xã Long Môn	Xã Long Môn	2024	1.288,000	1.120,000	168,000	1.288,000	1.120,000	112,000	56,000					1.288,000	1.120,000	112,000	56,000	0,000	0,000	0,000
3	Xã Thanh An	Xã Thanh An	Xã Thanh An	2024	644,000	560,000	84,000	644,000	560,000	56,000	28,000					460,000	400,000	40,000	20,000	184,000	160,000	16,000
4	Xã Long Sơn	Xã Long Sơn	Xã Long Sơn	2024	276,000	240,000	36,000	276,000	240,000	24,000	12,000					276,000	240,000	24,000	12,000	0,000	0,000	0,000
*	Vốn Chưa phân khai				4,000	4,000	0,000	4,000	4,000	0,000	0,000					0,000				297,000	270,000	27,000
C	DỰ ÁN 4: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA LĨNH VỰC DÂN TỘC				700,000	609,000	91,000	700,000	609,000	61,000	30,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	1.137,877	1.030,766	77,111
I	UBND xã Long Môn				700,000	609,000	91,000	700,000	609,000	61,000	30,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	700,000	609,000	61,000
*	Công trình khởi công mới năm 2025				700,000	609,000	91,000	700,000	609,000	61,000	30,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	700,000	609,000	61,000
2	Đường bê tông xi măng Dốc Ba cây - Cà xen	Xã Long Môn	Thôn Cà xen	2025	700,000	609,000	91,000	700,000	609,000	61,000	30,000									700,000	609,000	61,000
*	Vốn Chưa phân khai																			437,877	421,766	16,1106

TT	Danh mục công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Giá trị Quyết toán hoặc khối lượng hoàn thành			Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2025 (Đợt 1)				Kế hoạch vốn năm 2025 (đợt 2)			
					Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:	
						NSTW	NSDP		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			

IỀN NÚI

)	Ghi chú
Ngân sách huyện	
52,000	
22,000	
22,000	
14,000	
0,000	
8,000	
0,000	
30,000	
30,000	
30,000	
30,000	

2.898,000

Biểu số 03
BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM 2024
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện

TT	Danh mục công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Giá trị Quyết toán hoặc khối lượng hoàn thành				Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
					Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
TỔNG CỘNG					34.463,80	29.009,62	2.901,47	1.448,71	15.264,27	14.077,10	1.425,72	712,87	15.704,90	13.723,44	1.374,25	607,22	17.725,70	15.602,00	1.354,00	769,70	
A	DỰ ÁN 1: GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIỂU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT				3.239,749	2.817,6	281,465	140,662	-	-	-	-	1.886,000	1.640,000	164,000	82,000	1.287,000	1.150,000	115,000	22,000	
*	Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở				2.392,0	2.080,0	208,0	104,0	-	-	-	-	1.886,0	1.640,0	164,0	82,0	506,0	440,0	44,0	22,0	
1	Xã Long Mai	Xã Long Mai	Xã Long Mai	2024	368,0	320,0	32,0	16,0					138,0	120,000	12,000	6,000	230,000	200,000	20,000	10,000	
2	Xã Long Môn	Xã Long Môn	Xã Long Môn	2024	1.288,0	1.120,0	112,0	56,0					1.196,0	1.040,000	104,000	52,000	92,000	80,000	8,000	4,000	
3	Xã Thanh An	Xã Thanh An	Xã Thanh An	2024	460,0	400,0	40,0	20					414,0	360,000	36,000	18,000	46,000	40,000	4,000	2,000	
4	Xã Long Sơn	Xã Long Sơn	Xã Long Sơn	2024	276,0	240,0	24,0	12					138,0	120,000	12,000	6,000	138,000	120,000	12,000	6,000	
*	Vốn Chưa phân khai				847,7	738	73,465	36,662					0,0				781,000	710,000	71,000		
B	DỰ ÁN 2: QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ÔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT				5.962,0	4.225,0	422,0	211,0	-	-	-	-	-	-	-	-	4.858,0	4.225,0	422,0	211,0	
III	Công trình khởi công mới năm 2025				5.962	4.225	422	211	-	-	-	-	0,0				4.858,000	4.225,000	422,000	211,000	
1	Dự án Khu dân cư Hồ Râm, thôn Kỳ Hát, xã Long Mai	BQL DADTXD &PTQĐ	Xã Long Mai	2024	5.962	4.225	422	211					0,0	0,000	0,000	0,000	4.858,000	4.225,000	422,000	211,000	
C	DỰ ÁN 4: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA LĨNH VỰC DÂN TỘC				15.228,0	13.244,0	1.323,0	661,0	7.358,7	6.375,1	655,7	327,9	7.326,6	6.407,4	641,2	277,9	8.133,0	7.079,0	706,0	348,0	
I	UBND xã Long Môn				5.904,0	5.135,0	512,0	257,0	3.468,927	2.993,314	317,076	158,537	3.506,575	3.056,437	306,145	143,993	1.739,410	1.479,000	171,866	88,544	
*	Công trình khởi công năm 2024				4.204	3.656	365	183	3.468,927	2.993,314	317,076	158,537	3.506,575	3.056,437	306,145	143,993	39,4100	-	24,8660	14,5440	

TT	Danh mục công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Giá trị Quyết toán hoặc khối lượng hoàn thành				Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
					Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
1	Bê tông xi măng đường Suối Cà Eo đến tập đoàn 13 (Giai đoạn 2)	Xã Long Môn	Thôn Làng Trê, xã Long Môn	2024	1.610	1.400	140	70	1.165,535	1.013,509	101,351	50,675	1.185,286	1.020,000	115,286	50,000	0,675	-	-	0,675	chuẩn bị nghiệm thu đưa vào sử dụng
2	Bê tông xi măng đường Làng Vàng - Ru Trắc 9 (năm 2022)	BQL DADTXD &PTQĐ	Thôn Làng Giữa, xã Long Môn	2024	1.444	1.256	125	63	1.153,392	979,805	115,725	57,862	1.176,939	1.036,437	90,859	49,643	33,085	-	24,866	8,219	Đang trình QT
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Làng Giữa	BQL DADTXD &PTQĐ	Thôn Làng Giữa, xã Long Môn	2024	1.150	1.000	100	50	1.150,000	1.000	100	50	1.144,350	1.000,000	100,000	44,350	5,650	-	-	5,650	TMDT
*	Công trình khởi công mới năm 2025				1.700	1.479	147	74	-	-	-	-	-	-	-	-	1.700,00	1.479,00	147,00	74,00	
1	Đường nội bộ khu Định canh định cư thôn Làng Trê	Xã Long Môn	Thôn Làng Trê	2025	900	783	78	39									900,00	783,00	78,00	39,00	
2	Đường Bê tông xi măng Làng Trê đi suối tâm Linh	Xã Long Môn	Thôn Làng Trê	2025	800	696	69	35									800,00	696,00	69,00	35,00	
II	UBND xã Long Mai				5.552,00	4.829,00	483,00	240,00	3.489,522	3.034,179	303,885	151,458	3.474,979	3.051,0	305,100	118,879	1.858,837	1.589,234	159,023	110,579	
*	Công trình khởi công năm 2024				3.726	3.240	324	162	3.490	3.034	304	151	3.474,98	3.051,00	305,10	118,88	32,83675	0,2340	0,0234	32,5794	
2.1	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Dư Hữu	BQL DADTXD &PTQĐ	Thôn Dư Hữu, xã Long Mai	2024	1.178	1.025	102	51	1.178,000	1.025,00	102,00	51,00	1.167,50	1.025,000	102,500	40,000	11,00000	0,000	0,000	11,000	TMDT
1	Kênh mương từ ruộng ông Niêm - đến cuối tuyến Đồng Xối	Xã Long Mai	Thôn Mai Lành Hạ, xã Long Mai	2024	949,0	825,0	83,0	41,0	899,569	782,234	78,223	39,112	890,20	782,000	78,200	30,000	9,36910	0,234	0,023	9,112	Công trình đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng
2	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Mai Lành Hạ - Đồng Xối Sông Phước Giang	Xã Long Mai	Thôn Mai Lành Hạ, xã Long Mai	2024	932,0	810,0	81,0	41,0	899,798	782,433	78,243	39,122	892,40	784,000	78,400	30,000	9,12165	0,000	0,000	9,122	Công trình đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng
3	Kênh mương Đồng nước Co từ ruộng ông Điều - ruộng ông Ý	BQL DADTXD &PTQĐ	Thôn Trung Thượng, xã Long Mai	2024	667	580	58	29	512,155	444,512	45,418	22,225	524,88	460,000	46,000	18,879	3,34600	0,000	0,000	3,346	1203/QĐ-UBND Ngày 07/11/2024
*	Công trình khởi công mới năm 2025				1.826	1.589	159	78	-	-	-	-	-	-	-	-	1.826,0	1.589,0	159,0	78,0	

TT	Danh mục công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Giá trị Quyết toán hoặc khối lượng hoàn thành				Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
					Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:						
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Ngân sách trung ương		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện				
1	Đường bê tông GTNT Kỳ Hát	Thôn Kỳ Hát	Thôn Kỳ Hát	2.025	907	789,00	79,00	39,00									907,00	789,000	79,000	39,000	
2	Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi xã	Thôn Mai Lành Hạ	Thôn Mai Lành Hạ	2.025	368	320,00	32,00	16,00									368,00	320,000	32,000	16,000	
3	Điện thấp sáng nông thôn	Thôn Kỳ Hát	Thôn Kỳ Hát	2.025	264	230,00	23,00	11,00									264,00	230,000	23,000	11,000	
4	Hệ thống nước sinh hoạt Kỳ Hát	Thôn Kỳ Hát	Thôn Kỳ Hát	2.025	287	250,00	25,00	12,00									287,00	250,000	25,000	12,000	
III	UBND xã Long Hiệp				3.772	3.280	328	164	400	348	35	18	345	300	30	15	4.534,75	4.010,77	375,11	148,88	
*	Công trình khởi công năm 2024				403	350	35	18	400	348	35	18	345,000	300,000	30,000	15,000	57,877	50,000	5,000	2,877	
1	Bê tông đường từ nhà ông Trong đến nhà ông Chíp	Xã Long Hiệp	Thôn Hà Liệt, xã Long Hiệp	2024	403	350	35	18	400,248	347,610	34,761	17,877	345,00	300,000	30,000	15,000	57,877	50,000	5,000	2,877	
*	Công trình khởi công mới năm 2025				3.369	2.930	293	146	-	-	-	-	-	-	-	-	3.369	2.930	293	146	
1	Hệ thống thoát nước khu dân cư tập đoàn 11 xóm Huy Reo Hà Bôi	Xã Long Hiệp	Thôn Hà Bôi	2025	862	750,0	75,0	37,0									862,00	750,00	75,00	37,00	
2	Đường từ nước Rum đi Gò Cang	Xã Long Hiệp	Thôn Hà Liệt	2025	1.035	900,0	90,0	45,0									1.035,00	900,00	90,00	45,00	
3	Đường vào khu sản xuất Gò Rân	Xã Long Hiệp	Thôn Hà Bôi	2025	805	700,0	70,0	35,0									805,00	700,00	70,00	35,00	
4	Đường từ Hồ nước La lên Hồ Ba Rình	Xã Long Hiệp	Thôn Hà Bôi	2025	667	580,0	58,0	29,0									667,00	580,00	58,00	29,00	
IV	Vốn Chưa phân khai																1.107,88	1.030,766	77,1106		
D	DỰ ÁN 5: PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC				9.268,850	8.059,000	807,000	402,850	7.905,572	7.702,000	770,000	385,000	6.035,350	5.260,000	528,000	247,350	3.139,500	2.900,000	84,000	155,500	
II	Công trình khởi công năm 2024				8.857	7.702	770	385	7.905,572	7.702,000	770,000	385,000	6.035,350	5.260,000	528,000	247,350	2.626,650	2.442,000	47,000	137,650	

TT	Danh mục công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Giá trị Quyết toán hoặc khối lượng hoàn thành				Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
					Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
1	Trường THCS Dân tộc Nội Trú huyện Minh Long	BQL DADTXD &PTQĐ	Xã Long Hiệp	2023-2024	8.857	7.702,0	770,0	385,0	7.905,572	7.702,000	770,000	385,000	6.035,350	5.260,000	528,000	247,350	2.626,650	2.442,000	47,000	137,650	
III	Công trình khởi công năm 2025				411,9	357,0	37,0	17,9	-	-	-	-	-	-	-	-	411,9	357,0	37,0	17,9	
1	Xây dựng 02 phòng công vụ cho giáo viên trường PTDTNT THCS Minh Long (Khu B)	BQL DADTXD &PTQĐ	Xã Long Hiệp	2025	411,9	357,0	37,0	17,9									411,9	357,0	37,0	17,9	
2	Còn lại																101,0	101,0	-		
E	DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DTTS GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH				765,2	664,0	68,0	33,2	-	-	-	-	457,0	416,0	41,0	-	308,2	248,0	27,0	33,2	
1	Công trình khởi công năm 2024																				
	Cải tạo Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn Minh Xuân	Xã Long Mai	Xã Long Mai	2024	765,2	664,0	68,0	33,2					457,00	416,000	41,000	-	308,200	248,000	27,000	33,200	

2.392,0	2.392,0	
320,000	32,000	16,000
1.120,000	112,000	56,000
400,000	40,000	20,000
240,000	24,000	12,000

